

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 143; Điều 144; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTWQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2019/TLST-KDTM ngày 07/5/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank).

Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ - Quận Ba Đình - Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Vũ Xuân N – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hưng Yên II.

Người được ủy quyền lại: Ông Vũ Hải H, sinh năm 1978.

Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng doanh nghiệp Agribank Hưng Yên II.

Địa chỉ: Thôn V, thị trấn B, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên.

1.2. Bị đơn: Công ty cổ phần đầu tư R Việt Nam.

Địa chỉ: Thôn B, xã D, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người được đại diện theo pháp luật của bị đơn ủy quyền là: Ông Nguyễn Anh V
- Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư R Việt Nam.

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện theo ủy quyền của phía nguyên đơn (Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam) là ông Vũ Hải H và đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Công ty Cổ phần Đầu tư R Việt Nam là ông Nguyễn Anh V thống nhất thỏa thuận cụ thể như sau:

2.1. Nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn: Tính đến ngày 12/7/2019 (dương lịch), Công ty cổ phần đầu tư R Việt Nam; Địa chỉ: Thôn B, xã D, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên do người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị còn nợ Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên II (Agribank Hưng Yên II) số tiền, cụ thể:

- Nợ gốc: 12.116.787.500đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 1.681.769.315đồng;
- Nợ lãi quá hạn, phí: 142.297.168đồng.

Tổng cộng là 13.940.853.983đồng (*mười ba tỷ chín trăm bốn mươi triệu tám trăm năm mươi ba nghìn chín trăm tám ba đồng*).

Kể từ ngày 13/7/2019 công ty Cổ phần Đầu tư R Việt Nam phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi.

2.2. Phương án trả nợ: Chậm nhất là đến ngày 20/7/2022 (tính theo dương lịch) Công ty Cổ phần Đầu tư R Việt Nam sẽ tất toán toàn bộ các khoản nợ tiền vay (bao gồm nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn và các chi phí khác phát sinh liên quan nếu có) tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên II (Agribank Hưng Yên II) với phương thức, lộ trình trả nợ cụ thể qua các đợt như sau:

+ Lần 1: Chậm nhất là ngày 20/12/2019, Công ty R sẽ trả số tiền tối thiểu là 1.250.000.000đồng (một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng). Trong đó Công ty sẽ trả tối thiểu hàng tháng số tiền là 250.000.000đồng/01 tháng (ngày trả chậm nhất là vào ngày 20 hàng tháng).

+ Lần 2: Chậm nhất là ngày 20/12/2020, Công ty R sẽ trả số tiền tối thiểu là 3.600.000.000đồng (Ba tỷ sáu trăm triệu đồng). Trong đó Công ty sẽ trả tối thiểu hàng

tháng số tiền là 300.000.000đồng/01 tháng (ngày trả chậm nhất là vào ngày 20 hàng tháng).

+ Lần 3: Chậm nhất là ngày 20/12/2021, Công ty R sẽ trả số tiền tối thiểu là 3.600.000.000đồng (Ba tỷ sáu trăm triệu đồng). Trong đó Công ty sẽ trả tối thiểu hàng tháng số tiền là 300.000.000đồng/01 tháng (ngày trả chậm nhất là vào ngày 20 hàng tháng).

+ Lần 4: Chậm nhất là ngày 20/6/2022, Công ty R sẽ trả số tiền tối thiểu là 3.000.000.000đồng (Ba tỷ đồng). Trong đó Công ty sẽ trả tối thiểu hàng tháng số tiền là 500.000.000đồng/01 tháng (ngày trả chậm nhất là vào ngày 20 hàng tháng).

+ Lần 5: Chậm nhất là ngày 20/7/2022, Công ty R phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại là 666.787.500đồng, cùng toàn bộ tiền lãi đến ngày 12/7/2019 là 1.824.066.483 đồng và toàn bộ số tiền nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 13/7/2019 cho đến khi công ty cổ phần đầu tư R Việt Nam tất toán khoản vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Hưng Yên II.

Số tiền trả nợ sẽ được ưu tiên trả vào nợ gốc trước, lãi sẽ được trả sau vào kỳ cuối.

Trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư R Việt Nam không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ hoặc vi phạm bất kỳ một kỳ hạn trả nợ nào theo thỏa thuận lộ trình trả nợ nêu trên thì Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên II có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại toàn bộ hoặc một phần các tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ hoặc một phần nợ gốc và lãi cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh Hưng Yên II theo các Hợp đồng thế chấp tài sản sau: Tài sản thế chấp là 01Máy đào bánh xích đã qua sử dụng hiệu Hitachi Model 2X225US; 01Máy đào bánh xích đã qua sử dụng hiệu Kobelco Model SK200; 01Máy xúc lật bánh lốp đã qua sử dụng hiệu Komatsu Model WA320-5 theo hợp đồng thế chấp số 01.2015.HĐTC.R ngày 22/05/2015. Tài sản thế chấp là máy móc, thiết bị; Tài sản thế chấp là 01Máy nghiền (quả nghiền hình cầu) Model 1830 x 8200; 01Máy nghiền (quả nghiền hình cầu) Model 2700 x 13000, theo hợp đồng thế chấp hợp đồng thế chấp số 01/HĐTD/2016/R.Y ngày 17/11/2016; Tài sản thế chấp là 01Băng tải nạp liệu 15 m³; 01 băng tải vận chuyển B500; 01 hệ thống nghiền than (4 tấn/giờ) chu trình hở HT4000; 01 hệ thống nâng bột than; 02 silo chứa bột than 50m³; 01 hệ thống vận chuyển bột than; 01silo chứa bột than trước khi vào lò 30 m³; 01 hệ thống đốt bột than tự động; 01 hệ thống điều khiển kho chứa bột than, băng tải vận chuyển; 01 hệ thống điều khiển đốt bột than, theo hợp đồng thế chấp số 02/HĐTD/2016/R.Y ngày 17/11/2016; Tài sản thế chấp là 03 Xe nâng mitsubishi Diesel Forklift Model FD30NT, theo hợp đồng thế chấp số 03/HĐTD/2016/R.Y ngày 08/12/2016; Tài sản thế chấp là

01Máy xúc lật bánh lốp hiệu XCMG- Trung Quốc Model LW400FN, theo hợp đồng thế chấp số 04/HĐTD/2016/RV ngày 08/12/2016 để thu hồi toàn bộ nợ gốc và nợ lãi còn nợ lại.

Trường hợp phát mại tài sản đã thế chấp mà vẫn chưa đủ trả hết các khoản nợ cho Ngân hàng thì Công ty Cổ phần Đầu tư R Việt Nam phải tiếp tục nghĩa vụ trả nợ đến khi hết toàn bộ nợ (gốc, lãi và các chi phí phát sinh liên quan (nếu có)) tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên II.

Ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho Công ty Cổ phần Đầu tư R Việt Nam các giấy tờ liên quan đến tài sản sau khi Công ty Cổ phần Đầu tư R Việt Nam đã thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho các khoản vay của Công ty Cổ phần Đầu tư R Việt Nam tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên II. (Trường hợp không phải phát mại tài sản thế chấp).

2.3. Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn thống nhất bên bị đơn chịu toàn bộ phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể như sau:

- Công ty cổ phần đầu tư R Việt Nam (Do người đại diện theo pháp luật là ông Nguyễn Đức T - Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị) phải chịu 60.970.426đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi triệu chín trăm bảy mươi nghìn bốn trăm hai mươi sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh Hưng Yên II số tiền 60.700.000đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi triệu bảy trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0001193, ngày 07/5/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Khoái Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Huân

